TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2026
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.
2. Ông Cai Thành Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị H**, sinh năm: 1991.

Quê quán: xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cũ (nay là xã P, tỉnh Gia Lai); số CCCD: 052191020228, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã P, tỉnh Gia Lai.

(Chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu xét xử theo thủ tục vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư Phan Thị T – Văn phòng L1 – Đoàn luật sư tỉnh G *(có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Kỳ L**, sinh năm: 1985.

Quê quán: xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cũ (nay là xã P, tỉnh Gia Lai); số CCCD: 052085007583; ngày cấp: 13/02/2025; nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã P, tỉnh Gia Lai.

(Anh Nguyễn Kỳ L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/02/2026 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Kỳ L kết hôn vào năm 2009, trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 04/5/2009, chị và anh L thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cũ (nay là xã P, tỉnh Gia Lai).

Sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh L hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra xích mích, mâu thuẫn. Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng về nhiều mặt trong đời sống chung. Giữa chị và anh L không có tiếng nói chung trong việc xây dựng đời sống kinh tế gia đình. Bản thân anh L tính tình nóng nảy, thường xuyên ghen tuông vô cớ, cảm tính với những mối quan hệ bình thường ngoài xã hội. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, anh thường có hành vi bạo hành gia đình. Vì nghĩ đến các con còn nhỏ, chị cố gắng nhường nhịn để duy trì đời sống chung. Vợ chồng vay mượn tiền để hùn hạp mua ghe làm nghề biển, nhưng do làm ăn thua lỗ nên sau đó phải bán nhà, bán ghe để trả nợ. Ngoài nghề biển, anh L không có nghề nghiệp nào khác nên nhiều lần chị khuyên anh L đi bạn (làm thuê cho chủ ghe khác). Nghe lời chị, anh L đi bạn, nhưng anh đi làm rất khiên cưỡng. Hai người con của vợ chồng chị ngày càng lớn, cháu nhỏ bị hội chứng thận hư nên thường xuyên phải chữa trị theo phát đồ điều trị của bác sĩ với chi phí ngày càng nhiều. Ở quê, việc làm và thu nhập quá ít ỏi, vợ chồng bàn bạc nhau, anh L đồng ý cho chị vào Cần Thơ học nghề đầu bếp. Sau khi học xong, chị đi làm thì anh L ghen tuông, đập phá tài sản và đánh đập chị trước mặt các con. Tháng 8/2025 anh L viết đơn ly hôn rồi thách thức, ép buộc chị ký vào đơn (chị đã cung cấp cho Toà án). Mặt khác, anh L thường xuyên dùng những lời lẽ đe doạ giết chị, làm cho chị và các con lo lắng, sợ hãi và luôn có cảm giác bất an. Tuy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã nhiều năm, âm ỉ kéo dài nhưng vì nghĩ đến tương lai của các con nên chị đã cố gắng chịu đựng, nhường nhịn để duy trì đời sống chung. Tuy nhiên, đến ngày 20/12/2025 (âm lịch) mâu thuẫn giữa chị và anh L đã đến mức đỉnh điểm. Khi chị đi dự tất niên từ nhà anh trai của chị về thì anh L chủ động gây sự với chị, vợ chồng kình cãi nhau gay gắt; anh L đập vỡ 02 chiếc điện thoại di động; chửi bới, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của chị, làm cho mẹ con chị bất an, sợ hãi. Chị lén lút đưa 02 con bỏ nhà trốn đi nơi khác và chủ động sống ly thân với anh L cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn giữa chị và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- *Về quan hệ con chung:* Giữa chị và anh L có 02 người con chung là các cháu Nguyễn Đặng Anh K, sinh ngày: 08/11/2010, Nguyễn Đặng Anh K1, sinh ngày: 08/6/2016. Hiện nay, sức khỏe, thể chất của cháu K đang phát triển bình thường. Tuy trước đây cháu K1 bị hội chứng thận hư, thường xuyên thăm khám và điều trị ngoại trú theo chỉ định của bác sĩ, nhưng hiện tại sức khoẻ của cháu

K1 đã dần ổn định. Hai cháu đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu Toà án giao cả hai cháu K và K1 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu Toà án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- *Về quan hệ tài sản:* Chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Tại bản tự khai ngày 18/3/2026 và các lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Kỳ L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn như trên là đúng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh đưa nhau vào đảo P để anh làm biển, còn chị H thì hành nghề mua bán mặt hàng hải sản. Khoảng một năm sau, vợ chồng về quê tự mua đất và xây dựng nhà ở. Đời sống hôn nhân giữa anh và chị H hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian dài; thỉnh thoảng có những mâu thuẫn, xích mích nhỏ xảy ra. Đôi lúc vợ chồng kình cãi nhau, anh không kiềm chế được sự bực tức nên có hành vi bạo hành gia đình, dẫn đến việc vợ chồng xô xát nhau. Có lần chị H cũng mang dao rượt đuổi, đe doạ giết anh, nhưng sau đó vợ chồng tự hoà giải nhau để tiếp tục duy trì đời sống chung.

Để xây dựng và phát triển đời sống kinh tế gia đình, vợ chồng vay vốn để làm ghe đi biển, nhưng do làm ăn thua lỗ nên phải bán nhà, bán ghe để trả nợ. Ngày 07/02/2026, giữa anh và chị H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, kình cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị H đi dự tất niên nhà người thân, anh điện thoại bảo chị H về nhà có việc, nhưng chị H không về nhà ngay nên anh nảy sinh tâm lý bực tức. Do vậy, khi chị H về nhà thì vợ chồng xảy ra kình cãi. Do không kiềm chế được sự nóng nảy, anh đập phá 02 chiếc điện thoại Smartphone của anh và của chị H. Từ nguyên nhân này, chị H đưa 02 đứa con rời khỏi nhà; còn chị H và các con đi đâu, làm gì anh không biết vì chị H và các con cố ý che giấu địa chỉ. Sau đó, chị H gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn.

Nhận thấy mức độ mâu thuẫn vợ chồng không lớn, bản thân anh vẫn còn thương yêu vợ con; anh mong muốn vợ chồng hòa giải để được đoàn tụ nên nhiều lần chủ động liên lạc với chị H, nhưng chị H luôn tìm cách né tránh, không gặp mặt và không tạo điều kiện cho anh được tiếp xúc. Vì vậy, nay chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh không chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung:* Giữa anh và chị H có 02 người con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh thì anh yêu cầu Toà án giao cả hai cháu K và K1 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu Toà án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- *Về quan hệ tài sản:* Anh không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong cùng vụ án này.

* Tại phần thủ tục tranh luận, Luật sư Phan Thị T trình bày ý kiến bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Luật sư cho rằng, mức độ mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng. Vì lo sợ bị bạo hành gia đình, từ đầu năm 2026 đến nay chị H phải bỏ nhà ra đi, đưa các con bỏ trốn cùng chị và luôn sống trong trạng thái tinh thần bất an, sợ anh L tiếp tục có hành vi bạo hành. Do vậy, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L; đồng thời, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao các cháu Nguyễn Đặng Anh K, sinh ngày: 08/11/2010, Nguyễn Đặng Anh K1, sinh ngày: 08/6/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai phát biểu ý kiến việc kiểm sát tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi Toà án thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt. Riêng anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về hướng giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: giao các cháu Nguyễn Đặng Anh K, sinh ngày: 08/11/2010 và Nguyễn Đặng Anh K1, sinh ngày: 08/6/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các đương sự không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, không tranh chấp chia tài sản chung nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị H đã nhiều lần đến Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Trước khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, do bị anh L nhắn tin đe dọa sẽ hành hung và những trở ngại khách quan khác, ngày 02/4/2026 chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Kỳ L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh L cố ý lẩn tránh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có

lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H với anh Nguyễn Kỳ L kết hôn vào năm 2009, trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 04/5/2009, chị H và anh L thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cũ (nay là xã P, tỉnh Gia Lai). Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị H và anh L đều đáp ứng đầy đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; thẩm quyền đăng ký kết hôn và nghi thức tổ chức đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 12, 14 Luật Hôn nhân và gia đình – năm 2000. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị H, ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Kỳ L, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh L hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng về nhiều mặt trong đời sống chung. Anh L thường xuyên có hành vi bạo hành gia đình. Đỉnh điểm của mâu thuẫn xảy ra ngày 20/12/2025 (âm lịch), khi vợ chồng kình cãi nhau, anh L đã đập phá tài sản, chửi bới và đe dọa hành hung chị, làm cho chị và các con bất an, sợ hãi nên chị đưa 02 con bỏ nhà trốn đi nơi khác và chủ động sống ly thân với anh L từ đó cho đến nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn anh Nguyễn Kỳ L thừa nhận lời trình bày của chị H về thời điểm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn là đúng. Tuy nhiên, anh L cho rằng mức độ mâu thuẫn vợ chồng không lớn, chưa đến mức phải ly hôn; anh vẫn còn thương yêu vợ con nên mong muốn vợ chồng hòa giải để đoàn tụ. Vì vậy, anh L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Toà án đã tiến hành mở phiên hoà giải để các bên có cơ hội gặp gỡ, hoà giải, nhận thức được những sai lầm, thiếu sót làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và hướng khắc phục. Mặc dù, mong muốn vợ chồng hoà giải để được đoàn tụ, nhưng anh L liên tục nhắn tin cho em gái chị H để xúc phạm, đe doạ gia đình chị làm cho chị H luôn sống trong trạng thái bất an, lo sợ không dám đến Toà án để tham gia tố tụng. Xét thấy anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, làm cho đời sống hôn nhân giữa anh và chị H lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình - 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ con chung: Giữa chị H và anh L có 02 người con chung là các cháu Nguyễn Đặng Anh K, sinh ngày: 08/11/2010, Nguyễn Đặng Anh K1, sinh ngày: 08/6/2016. Hiện nay sức khoẻ, thể chất của các cháu đang phát triển bình thường và đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả chị H và anh L đều yêu cầu Toà án giao cả hai cháu cho anh, chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Xét việc tranh chấp nuôi con chưa thành niên giữa chị H và anh L, HĐXX thấy rằng: Từ khi chị H và anh L phát sinh mâu thuẫn gay gắt, do lo sợ bị bạo hành gia đình, chị H và các con bỏ trốn đi nơi khác sinh sống; các cháu đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu K và cháu K1 đều đã trên 07 tuổi nên Tòa án tiến hành lấy ý kiến của các cháu về nguyện vọng muốn ở cùng cha hoặc mẹ sau ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2026, cháu K và cháu K1 trình bày anh L có tính tình nóng nảy, thường xuyên có hành vi bạo hành gia đình nên hai cháu đều cảm thấy lo sợ khi sống chung; nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với chị H. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của cháu, HĐXX xét chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cả hai cháu K và K1 cho H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các đương sự không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp chia tài sản chung, giải quyết nghĩa vụ tài sản đối với người khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn.

[4] Tại phiên tòa, lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 186, 227, 238, 264, 266, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Kỳ L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Kỳ L.

1.2. Về quan hệ con chung:

- Chị Đặng Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị H và anh L là các cháu Nguyễn Đặng Anh K, sinh ngày: 08/11/2010 và Nguyễn Đặng Anh K1, sinh ngày: 08/6/2016.

- Các bên đương sự không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên Toà án không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản:

Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí DSST: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002341 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tống đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

Nơi nhận
- Phòng GĐ, KT, TTr và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- UBND xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Quyến